TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2019/QĐST-DS	Châu Thành, ngày 05 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Tấn P, sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

***Bị đơn:** Anh Ngô Thanh T, sinh năm 1998

Địa chỉ: ấp C, xã D, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Anh Ngô Thanh T đồng ý có trách nhiệm bồi thường tiếp cho anh Nguyễn Tấn P số tiền còn lại (do hai bên thỏa thuận) là 17.050.000đ (mười bảy triệu không trăm năm mươi ngàn đồng).

Số tiền này anh T giao cho anh P vào các thời gian như sau:

-Từ ngày 01 đến 05 tháng 3 năm 2019 (dương lịch): anh T giao cho anh P số tiền 5.000.000 đồng.

-Từ ngày 01 đến 05 tháng 4 năm 2019 (dương lịch): anh T giao cho anh P số tiền 5.000.000 đồng.

-Từ ngày 01 đến 05 tháng 5 năm 2019 (dương lịch): anh T giao cho anh P số tiền còn lại là 7.050.000 đồng.

Kể từ ngày anh P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh T chưa thi hành xong số tiền trên thì anh T phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

-Án phí DSST có giá ngạch: Anh Ngô Thanh T chịu 426.000đ (bốn trăm hai mươi sáu ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Đương sự;
-VKSND huyện Châu Thành;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký tên và đóng dấu)

Dương Bích Việt